

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HS - ST
Ngày 12 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Viễn, Ông Lò Văn Thôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 12 năm 2024 F trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 271/2024/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2024/QĐXXST - HS ngày 30/8/2024 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 360/2024/HSST - QĐ ngày 13/9/2024, số 01/2024/HSST - QĐ ngày 11/10/2024, số 26/2024/HSST - QĐ ngày 11/11/2024, số 47 /2024/HSST - QĐ ngày 09/12/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Trung N** - Sinh năm 2000 F huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Thôn T 2, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Vũ Thanh K và bà Lường Thị Thanh G; Bị cáo chưa có vợ, con;

- Tiền án: Tại bản án hình sự số 01/2021/HSST ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản và tổng hợp với 14 tháng tù giam của Bản án số 31/2021/HSST ngày 09/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 32 tháng tù.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Bị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Điện Biên xử phạt 03 tháng 14 ngày về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, Tại bản án hình sự số 03/2017/HSST ngày 27/10/2017.

+ Bị Tòa án nhân dân thị xã J, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự và 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Tại bản án hình sự số 26/2018/HS-ST ngày 25/9/2018.

+ Bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Tại bản án hình sự số 125/2018/HSST ngày 03/7/2018

+ Bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu xử phạt Vũ Trung N 14 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Tại bản án hình sự số 31/2021/HS-ST ngày 09/6/2021.

+ Ngày 11/4/2024 bị Công an huyện H, tỉnh Thái Bình khởi tố về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử và xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Tại bản án số 81/2024/HS- ST ngày 30/7/2024.

+ Ngày 05/3/2024 bị Công an Quận I, thành phố Hà Nội khởi tố về tội Cướp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và bị Tòa án nhân dân quận I, thành phố Hà Nội xét xử bằng bản án số 324/2024/HS- ST ngày 14/11/2024 và xử phạt bị cáo 09 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án số 81/2024/HS- ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình buộc bị cáo phải chấp hành chung là 11 năm 09 tháng tù.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/02/2025 F Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội cho đến nay có mặt Tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Lò Văn D, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Bản M1, xã M1, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Lò Văn F, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Bản M1, xã M1, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến Tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 31/01/2024 anh Lò Văn D cùng vợ là Lò Thị W điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh - đen, biển kiểm soát 26C1-166.67 của bố đẻ anh D là ông Lò Văn F đến nhà ông Lò Văn T2, sinh năm 1984, trú tại bản M1, xã O, huyện S, tỉnh Sơn La. Tại đây D có gặp và ngồi ăn cơm cùng mâm với Vũ Trung N và cả hai đã xin số điện thoại của nhau, N đi cùng với anh Lò Văn P3, sinh năm 1983, trú tại bản M1, xã O, huyện S, Sơn La (P3 tự nhận là bố nuôi của N).

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi mọi người vẫn đang ngồi ăn cơm, uống rượu thì N đứng dậy hỏi mượn xe mô tô của anh D để đi ra quán tạp hóa mua

mấy chai nước ngọt, do tin tưởng N nên anh D nói: “*Đây chìa khoá xe đây, xe của anh để ngoài đường, xe màu xanh*”. Sau khi mượn được xe mô tô, N điều khiển xe của anh D ra đầu ngõ để mua nước. Lúc này, theo N khai nhận có Đặng Thị A, sinh năm 2002, trú tại phường B, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh có quan hệ là người yêu của N (*Đang làm thuê ở Hà Nội*) nhắn tin hỏi N đang ở đâu và bao giờ về. Sau khi nhắn tin với A, N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh D để làm phương tiện đi lại và về Hà Nội thăm A. Sau đó N đi về nhà ông P3 lấy quần áo thì gặp Lò Thị D, sinh ngày 22/12/2008 (con gái ông P3) đang ở trên nhà nên N nói dối mang quần áo đi giặt, rồi điều khiển xe mô tô về Hà Nội. Sau đó, N có nhắn tin cho D nói dối là xe đang bị hỏng phải đem đi sửa nên chưa trả lại ngay được.

Đến ngày 03/02/2024 N cùng với một nam thanh niên tên T (N không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) điều khiển xe mô tô của anh D đi mua hoa đào tại Quảng trường Mỹ Đình, thành phố Hà Nội thì bị mất trộm chiếc xe. Sau khi bị mất trộm do xe không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc nên N không trình báo nội dung vụ việc với Cơ quan Công an nơi xảy ra vụ việc và N đã cắt đứt liên lạc hoàn toàn với anh D.

Thấy N mãi không trả xe và không liên lạc được với N nữa nên anh D cùng gia đình đã đi tìm N nhưng không có kết quả. Đến ngày 16/02/2024, anh D đến Công an xã O trình báo sự việc.

Ngày 03/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã yêu cầu định giá Tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh - đen, biển kiểm soát 26C1-166.67.

Kết luận định giá Tài sản số 08/KL ngày 07/3/2024 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sông Mã, kết luận: “*Chiếc xe mô tô có thông tin và đặc điểm nêu trên có trị giá 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu)*”.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 216/CT-VKSSM ngày 22 tháng 8 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Vũ Trung N về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt Tài sản, theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt Tài sản. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Vũ Trung N từ 01 năm 06 tháng - 02 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Chấp nhận việc bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị xe mô tô bị chiếm đoạt là 20.000.000đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị hại phải bồi thường.

Vụ án không thu giữ được vật chứng nên không có vật chứng để xử lý.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Bị hại trình bày Tại phiên tòa: Ngày 31/01/2024 trong quá trình đến ăn cơm F nhà ông Lò Văn Thiên ở bản M1, xã O, huyện S, tỉnh Sơn La thì có gặp và ngồi cùng mâm cơm với N. Khi đang ăn cơm thì N có đề nghị cho mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh - đen, biển kiểm soát 26C1-166.67 của anh mượn của bố để là ông Lò Văn F trước đó. Sau khi N mượn xe thì không thấy N quay lại trả xe, khi anh liên lạc thì N nói xe đang bị hỏng phải đem đi sửa. Đến 3 ngày sau đó thì vẫn không thấy N đem xe trả và anh không liên lạc được với N nữa, anh và gia đình cũng đã tổ chức tự tìm kiếm N nhưng không được, ngày 16/02/2024 anh đã làm đơn trình báo sự việc với cơ quan có thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án anh có yêu cầu N phải bồi thường trách nhiệm dân sự với số tiền là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) nhưng Tại phiên tòa anh đề nghị bị cáo phải bồi thường cho anh giá trị chiếc xe đã bị chiếm đoạt theo kết quả định giá là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*). Về mức hình phạt đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Nhất trí với ý kiến trình bày của ông Lò Văn F Tại phiên tòa. Ngoài ra, anh không có ý kiến và đề nghị gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn F trình bày Tại phiên tòa: Ông là bố đẻ của anh Lò Văn D là bị hại trọng vụ án này. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh - đen, biển kiểm soát 26C1-166.67 là xe của ông cho anh D mượn đi ăn cỗ, sau đó thì bị Vũ Trung N chiếm đoạt. Ông không đề nghị anh D phải bồi thường giá trị xe mô tô đã mất cho ông.

- Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với ý kiến của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các Tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận Tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và Tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Đơn trình báo của bị hại Lò Văn D đề ngày 16/02/2024
- Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Kết luận định giá Tài sản số 08/KL ngày 07/3/2024 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sông Mã, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, có biển kiểm soát 26C1- 166.67 có trị giá 20.000.000đ.
- Lời khai nhận tội của bị cáo về việc ngày 31/01/2023 sau khi mượn được xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh - đen, biển kiểm soát 26C1-166.67 từ anh D thì đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe để sử dụng, rồi cắt đứt liên lạc với anh D.
- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội Tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo Tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các Tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo Tại cơ quan điều tra và Tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: ngày 31/01/2023 sau khi mượn được xe mô tô có biển kiểm soát 26C1- 166.67 từ anh D thì N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe và sử dụng xe để bỏ trốn về Hà Nội, sau đó cắt liên lạc với anh D. Chiếc xe mô tô bị N chiếm đoạt có trị giá 20.000.000đ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt Tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm” và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt Tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa và Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có một tiền án Tại bản án số 01/2021/HSST ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi đã bị xét xử tại các bản án số 324/2024/HS- ST ngày 14/11/2024 và xử phạt bị cáo 09 năm 06 tháng tù về tội Cướp Tài sản của Tòa án nhân dân quận I, thành phố Hà Nội và bản án số 81/2024/HS- ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình không xác định là tiền án, vì khi bị

cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt Tài sản tại các bản án này là các hành vi phạm tội thực hiện sau nhưng bị xét xử trước so với hành vi chiếm đoạt Tài sản của anh Lò Văn D vào ngày 31/01/2024.

Căn cứ vào nhân thân của bị cáo cũng cho thấy bị cáo có nhân thân rất xấu. Đã nhiều lần bị xử phạt tù Tại nhiều bản án khác nhau đều liên quan đến các tội phạm xâm phạm sở hữu Tại nhiều địa phương khác nhau. Cho thấy bị cáo là đối tượng rất khó giáo dục và có ý thức chấp hành pháp luật rất kém.

Tuy hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu Tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nhưng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, gây bức xúc trong xã hội. Do vậy, khi lượng hình căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo biện pháp giáo dục cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: CQCSĐT đã xác minh làm rõ bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có Tài sản gì có giá trị. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Vì chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 26C1-166.67 đã bị mất không thể thu hồi được nên bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền bằng giá trị định giá Tài sản của chiếc xe là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) là có căn cứ chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị hại phải bồi thường giá trị xe bị mất. Xét, đây là ý chí tự nguyện của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không vi phạm đạo D và điều cấm của luật nên HĐXX chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với người tên Đặng Thị A, sinh năm 2002, trú tại phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh theo bị can Vũ Trung N khai nhận là người yêu. Ngày 17/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã có Quyết định uỷ thác điều tra số 1291/QĐ-ĐCSHS uỷ thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Quảng Ninh xác minh nhân thân, lai lịch và những vấn đề có liên quan Đặng Thị A về nội dung vụ án. Ngày 12/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã nhận được biên bản xác minh của Cơ quan CSĐT Công an thành phố L, tỉnh Quảng Ninh xác nhận F phường B, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh không có công dân nào có thông tin và đặc điểm như trên. Mặt khác, Vũ Trung N khai nhận chỉ có quan hệ yêu đương, chưa về địa phương A sinh sống và hiện F không có phương thức liên lạc nào với A, A không biết việc N chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh D nên không có căn cứ xác định A đồng phạm với N trong vụ án này.

Đối với nam thanh niên tên T theo Vũ Trung N khai nhận là người đi cùng với bị cáo N trong quá trình đi mua hoa đào tại Quảng trường Mỹ Đình, thành phố Hà Nội và bị mất trộm chiếc xe mô tô mà N chiếm đoạt của anh D. Quá trình điều tra bị cáo khai không biết rõ họ, tên đệm, nhân thân của T và T không biết chiếc xe mô tô trên là do N chiếm đoạt của người khác mà có nên không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với T là đúng.

[7] Về vật chứng vụ án: Vụ án không thu giữ được vật chứng nên không có vật chứng để xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Vũ Trung N phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt Tài sản.

Xử phạt bị cáo Vũ Trung N 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Vũ Trung N phải bồi thường cho bị hại Lò Văn D số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Chấp nhận việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn F không yêu cầu bị hại Lò Văn D phải bồi thường.

“Kể từ ngày bên có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án, bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại các Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả F thời điểm thanh toán”.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Khoản 1, khoản 3 Điều 21; Điểm a, d khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/12/2024).

“Trường hợp quyết định về bồi thường dân sự này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung